

Số: 29/2026/NQ-HĐND

Hải Phòng, ngày 25 tháng 9 năm 2026

**NGHỊ QUYẾT**  
**Quy định chính sách hỗ trợ đào tạo một số nghề**  
**trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026-2030**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 89/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục số 123/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp số 124/2025/QH15;*

*Xét Tờ trình số 225/TTr-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố đề nghị ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ đào tạo một số nghề trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026-2030; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân thành phố và ý kiến của các đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp;*

*Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ đào tạo một số nghề trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026-2030.*

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ đào tạo một số nghề trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026-2030.

Danh mục nghề hỗ trợ đào tạo gồm 14 nghề: Logistics; Điện tử công nghiệp; Điện công nghiệp; Hàn; Công nghệ ô tô; Công nghệ thông tin (ứng dụng phần mềm); Quản trị khách sạn; Điều dưỡng; Nuôi trồng thủy sản nước mặn, nước lợ; Cơ điện tử; Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử; Thương mại điện tử; Tự động hóa công nghiệp; Vận hành, sửa chữa thiết bị lạnh.

**2. Đối tượng áp dụng**

a) Người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Hải Phòng đã tốt nghiệp hoặc hoàn thành chương trình giáo dục trung học cơ sở và tương đương trở lên, chưa có văn bằng, chứng chỉ phù hợp với vị trí làm việc theo nhu cầu của doanh nghiệp, được doanh nghiệp cử đi học trình độ trung cấp đối với các nghề theo Danh mục nghề hỗ trợ đào tạo trong Nghị quyết này tại

các trường trung cấp, trường cao đẳng trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

b) Học sinh tốt nghiệp hoặc hoàn thành chương trình giáo dục trung học cơ sở và tương đương trở lên học trình độ trung cấp; người có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông học trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng đối với các nghề theo Danh mục nghề hỗ trợ đào tạo quy định trong Nghị quyết này tại các trường trung cấp, trường cao đẳng trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

c) Nhà giáo cơ hữu đang trực tiếp giảng dạy tại các trường trung cấp, trường cao đẳng công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng chưa đáp ứng tiêu chuẩn về năng lực thực hành nghề để dạy thực hành trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng đối với các nghề thuộc Danh mục nghề hỗ trợ đào tạo quy định trong Nghị quyết này.

d) Người làm công việc kỹ thuật tại các doanh nghiệp, nghệ nhân cấp tỉnh trở lên, đáp ứng tiêu chí về trình độ đào tạo của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp nhưng chưa đáp ứng tiêu chí về trình độ nghiệp vụ sư phạm, có nhu cầu giảng dạy trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo hình thức thỉnh giảng tại các trường trung cấp, trường cao đẳng trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

đ) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

## **Điều 2. Mức hỗ trợ**

1. Đối tượng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này được hỗ trợ 50% mức thu học phí người học phải nộp tại cơ sở đào tạo theo quy định. Mức học phí làm căn cứ tính hỗ trợ tối đa bằng mức trần học phí đối với chương trình đào tạo trình độ trung cấp tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên do cơ quan nhà nước có thẩm quyền công bố.

2. Đối tượng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này học nghề được hỗ trợ chi phí học tập với mức hỗ trợ: 900.000 đồng/người/tháng.

3. Đối tượng quy định tại điểm c khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này được hỗ trợ bồi dưỡng năng lực thực hành nghề theo mức kinh phí bồi dưỡng của cơ sở đào tạo, tối đa: 10.000.000 đồng/người/khóa học.

4. Đối tượng quy định tại điểm d khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này được hỗ trợ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm theo mức kinh phí bồi dưỡng của cơ sở đào tạo, tối đa: 3.000.000 đồng/người/khóa học.

## **Điều 3. Nguyên tắc hỗ trợ**

1. Trường hợp đối tượng được thụ hưởng nhiều chính sách hỗ trợ có cùng tính chất theo Nghị quyết này thì được hưởng 01 chế độ cao nhất theo quy định.

2. Mỗi đối tượng hưởng chính sách theo quy định tại Nghị quyết này chỉ được hỗ trợ 01 lần.

## **Điều 4. Phương thức và điều kiện hỗ trợ**

1. Đối tượng quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này có đăng ký thường trú trên địa bàn thành phố Hải Phòng, sau khi nhận bằng tốt

nghiệp, có văn bản cam kết làm việc liên tục cho doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Hải Phòng tối thiểu 20 tháng đối với người học trình độ trung cấp và tối thiểu 30 tháng đối với người học trình độ cao đẳng. Việc hỗ trợ được thực hiện như sau:

a) Đối với người học là người có công với cách mạng, thân nhân của người có công với cách mạng, người khuyết tật, người dân tộc thiểu số, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo có văn bản cam kết hoàn thành khóa học thì được cấp kinh phí hỗ trợ không quá 10 tháng/năm học. Việc chi trả được thực hiện vào đầu học kỳ của năm học liền kề.

b) Đối với các đối tượng còn lại, sau khi người học nhận bằng tốt nghiệp, được ký hợp đồng lao động và có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc theo quy định trên địa bàn thành phố thì được hỗ trợ một lần kinh phí cho cả khóa học.

2. Đối tượng quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này có đăng ký thường trú ngoài thành phố Hải Phòng, sau khi nhận bằng tốt nghiệp và đã làm việc liên tục cho doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Hải Phòng từ đủ 20 tháng đối với người học trình độ trung cấp và từ đủ 30 tháng đối với người học trình độ cao đẳng thì được hỗ trợ một lần kinh phí cho cả khóa học.

3. Đối tượng quy định tại điểm c, điểm d khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này được hỗ trợ như sau:

a) Hỗ trợ một lần sau khi được cơ sở đào tạo cấp chứng chỉ theo quy định.

b) Đối tượng quy định tại điểm c khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này có quyết định cử tham gia khóa bồi dưỡng và có văn bản cam kết giảng dạy cho các trường trung cấp, trường cao đẳng công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng tối thiểu 36 tháng kể từ ngày được cấp chứng chỉ.

c) Đối tượng quy định tại điểm d khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này có văn bản cam kết giảng dạy theo hình thức thỉnh giảng cho các trường trung cấp, trường cao đẳng trên địa bàn thành phố Hải Phòng tối thiểu 36 tháng kể từ ngày được cấp chứng chỉ.

### **Điều 5. Thời gian thực hiện hỗ trợ**

1. Thời gian thực hiện hỗ trợ đối với đối tượng được tuyển sinh, bồi dưỡng theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này được tính từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31/12/2030.

2. Thời gian hỗ trợ được tính theo thời gian thực học, tối đa không quá 20 tháng/khóa học đối với trình độ trung cấp, tối đa không quá 30 tháng/khóa học đối với trình độ cao đẳng.

### **Điều 6. Hoàn trả kinh phí hỗ trợ**

1. Đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này đã được cấp kinh phí hỗ trợ nhưng không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ cam kết theo quy định tại Điều 4 Nghị quyết này thì phải hoàn trả toàn bộ kinh phí hỗ trợ đã nhận.

2. Trường hợp người được hưởng chính sách hỗ trợ bị bệnh hiểm nghèo, tai nạn hoặc vì lý do bất khả kháng khác dẫn đến mất khả năng lao động hoặc chết trong thời gian thực hiện cam kết thì không phải hoàn trả kinh phí hỗ trợ đã nhận.

### **Điều 7. Kinh phí thực hiện**

Kinh phí thực hiện do ngân sách thành phố bảo đảm.

### **Điều 8. Hiệu lực thi hành và điều khoản chuyển tiếp**

1. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 10 năm 2026.
2. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 03/2024/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng quy định chính sách hỗ trợ đào tạo một số nghề trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2024-2030.

3. Đối với các đối tượng đã được tuyển sinh trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành và đang hưởng chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 03/2024/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng thì tiếp tục thực hiện cho đến khi hoàn thành.

### **Điều 9. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

*Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố khóa XVII, Kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 25 tháng 9 năm 2026./.*

#### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội,
- Chính phủ;
- Ủy ban Công tác đại biểu (Quốc hội);
- Các VP: Quốc hội, Chính phủ;
- Các bộ: Tài chính, Giáo dục và Đào tạo;
- Vụ pháp chế Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Cục Kiểm tra VB và TCTHPL (Bộ Tư pháp);
- TT TU, TT HĐND TP, UBND TP;
- Đoàn ĐBQH HP;
- Ủy ban MTTQVN TP;
- Các Ban HĐND TP;
- Các đại biểu HĐND TP khóa XVII;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể TP;
- Các VP: TU, ĐBQH & HĐND TP, UBND TP;
- TT ĐU, TT HĐND, UBND cấp xã;
- Báo và PTTH HP, Công báo TP, Cổng TTĐT TP;
- Lưu: VT, HSKH.

**CHỦ TỊCH**

**Lê Văn Hiệu**